TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2023/QĐST- HNGĐ	*Văn Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

***** Nguyên đơn: Chị Chử Thị Thu H, sinh năm: 1997

HKTT: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Đ, thôn C, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội

***** Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm: 1997

HKTT, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của chị H và anh H1): Cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày: 10/01/2019

Người đại diện theo pháp luật của cháu Diệu A: Chị Chử Thị Thu H – Mẹ đẻ

HKTT: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Đ, thôn C, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chử Thị Thu H và anh Nguyễn Huy H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chử Thị Thu H và anh Nguyễn Huy H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Chử Thị Thu H và anh Nguyễn Huy H1 đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu A sinh ngày 10/01/2019.

Chị H và anh H1 thỏa thuận giao cháu Diệu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Diệu A đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 26/5/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Diệu A thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Chử Thị Thu H và anh Nguyễn Huy H1 đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Chử Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010821 ngày 01/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án ân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chết thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- UBND xã X, huyện V
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện